TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Ngọc Hùng.
Ông Não Thiên Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN T, sinh năm: 1993 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 01 con; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2013/HSPT, ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2013, chưa xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HSST, ngày 18/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội "Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng" và tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2015, chưa xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST, ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án hình sự sơ thẩm số

61/2016/HSST, ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST, ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, buộc Lê Văn T chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 78 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2022, chưa xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. NGUYỄN VĂN L, sinh năm: 1998 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Lê Văn T có quan hệ bạn bè với nhau, cùng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Chiều ngày 14/7/2023, T đến nhà L chơi, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L rủ Lê Văn T mỗi người góp 200.000 đồng mua ma túy đá (Methamphetamine) để cùng sử dụng, T đồng ý. L mượn xe mô tô hiệu Exciter gắn biển kiểm soát 85X1-0807 chở T về nhà ở xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận để lấy đồ dùng cá nhân và mua ma túy. Khi đến cửa hàng điện thoại di động ở khu vực xã V, T sử dụng ứng dụng momo chuyển tiền cho nhân viên cửa hàng điện thoại di động để lấy 200.000 đồng đưa cho L để mua ma túy. Sau đó, L chở T đến khu vực chợ Xóm 7, xã V thì để T xuống xe, L một mình đi tìm gặp người phụ nữ tên Tr (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Tr đưa cho L 01 túi nylon màu trắng hàn kín kích thước (3,4 x 1,6)cm bên trong chứa ma túy. L cầm ma túy trên tay trái và điều khiển xe chở T về xã C để tìm chỗ sử dụng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi L chở T đến ngã ba C thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì bị Tổ công tác của Công an huyện N dừng xe kiểm tra hành chính, L ném xuống đường 01 túi nylon màu trắng hàn kín kích thước (3,4 x 1,6) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) nên Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn L, Lê Văn T và tạm giữ các đồ vật liên quan.

Ngày 15/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trưng cầu giám định chất nghi là ma túy đã thu giữ được khi bắt quả tang Nguyễn Văn L, Lê Văn T. Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: "Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định ký hiệu M là 0,2929g (không phẩy hai chín hai chín gam)".

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSTN ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 14/7/2023 tại ngã ba C thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện N bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,2929 gam ma túy loại Heroine (Tại Kết luận giám định số: 159/KL-KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận) để sử dụng.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của các bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Nguyễn Văn L là người khởi xướng và thực hành; bị cáo Lê Văn T là người giúp sức và thực hành. Do bị cáo T tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung nên mức án phải cao hơn so với bị cáo L.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo Lê Văn T chưa được xóa án tích (Án đã có hiệu lực pháp luật) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự thì đây là tình tiết tăng nặng định khung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận thường xuyên xảy ra các tội phạm về ma tuý, nhằm đảm bảo được tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định (theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận) bao gồm: 0,1232 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (được niêm phong bởi chữ ký, họ và tên của Lê Ngọc Th, Trịnh Đình Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy Th, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số IMEI 1: 356563091150331, số IMEI 2: số IMEI 2: 356564091150339, gắn thẻ sim số 0377712337; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei STK-122, số IMEI 1: 868954042102722, số IMEI 2: 868954042138734, gắn thẻ sim số 0961477954. Đây là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng và trả lại tài sản trên cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 85X1-0807 là của anh Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 10/11/1998, trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Anh L cho bị cáo Nguyễn Văn L mượn xe để đi công việc cá nhân, không biết bị cáo L sử dụng phương tiện của mình vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại xe mô tô trên cho anh L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo Lê Văn T còn khai nhận: Bị cáo có liên hệ với người phụ nữ tên Tr ở xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch do đó chưa đủ căn cứ để xử lý nên tách, tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/7/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/7/2023.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định (theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận) bao gồm: 0,1232 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (được niêm phong bởi chữ ký, họ và tên của Lê Ngọc Th, Trịnh Đình Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Duy Th, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận) (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số IMEI 1: 356563091150331, số IMEI 2: số IMEI 2: 356564091150339, gắn thẻ sim số 0377712337; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei STK-122, số IMEI 1: 868954042102722, số IMEI 2: 868954042138734, gắn thẻ sim số 0961477954 (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến